

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Giám khảo cần nắm vững Đáp án - Thang điểm và yêu cầu trong Hướng dẫn chấm của Sở Giáo dục và Đào tạo để đánh giá từng phần và tổng quát bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Do đặc trưng của môn Ngữ văn nên cần chủ động, linh hoạt trong quá trình chấm.
2. Việc chi tiết hoá điểm số các câu (nếu có) trong Đáp án - Thang điểm phải được thống nhất trong Hội đồng chấm và đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi câu.
3. Bài được chấm theo thang điểm 10; lấy đến 0,25; điểm thống nhất của các giám khảo lấy đến hai chữ số thập phân.

B. ĐÁP ÁN- THANG ĐIỂM

| Phần | Câu | Nội dung | Điểm |
|--|---|---|------------|
| I | | ĐỌC HIỂU | 3,0 |
| | 1 | Thể thơ của đoạn trích: thể thơ Tự do | 0,75 |
| | 2 | Những biểu hiện của cuộc sống tươi đẹp để thúc dục ta “đứng lên đi”: <i>mùa để hái; những yêu thương sai quả nở trên cành; mùa mơ non nở rợp khoảng trời xanh.</i> | 0,75 |
| | 3 | Ý nghĩa của phép điệp được sử dụng trong khổ thơ thứ ba: - Phép điệp : <i>Cứ</i> - Ý nghĩa: + Nhân mạnh lời thúc giục, kêu gọi, động viên, cổ vũ, củng cố niềm tin ...rằng các bạn trẻ hãy dũng cảm, mạnh mẽ, bản lĩnh vượt qua nỗi sợ hãi của bản thân, dám dấn thân, chinh phục ước mơ, khát vọng của mình. + Làm cho giọng thơ trở nên mạnh mẽ, nhịp thơ gấp gáp, giàu tính biểu cảm... | 1,0 |
| 4 | Học sinh có thể trình bày những suy nghĩ khác nhau miễn hợp lý, thuyết phục và tích cực; sau đây là một vài gợi ý: - <i>Tác giả muốn nhắn gửi rằng tuổi trẻ hãy mạnh mẽ dấn thân, bản lĩnh chinh phục những ước mơ của mình, đừng sợ thất bại, vì tuổi trẻ còn có thời gian để sửa chữa, để trưởng thành...</i> - <i>Tác giả muốn hướng tuổi trẻ đến việc sống có lý tưởng và dám bước qua nỗi sợ của bản thân để thực hiện lý tưởng. Điều này không đồng nghĩa với việc ỷ vào việc còn thời gian để làm lại, mà tuổi trẻ sống một cách buông thả, liêu lĩnh, sa đà vào các thói hư tật xấu, các tệ nạn xã hội...</i> | 0,5 | |
| II | | LÀM VĂN | 7,0 |
| | I | Từ nội đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về những điều cần làm để có thể bước ra khỏi “vùng an toàn” của bản thân. | 2,0 |
| | II | a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo một trong các cách: diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
| | | b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận <i>Những điều cần làm để có thể bước ra khỏi “vùng an toàn” của bản thân.</i> | 0,25 |
| c. Triển khai đoạn văn Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ được suy nghĩ về những điều bản thân cần làm để thoát ra khỏi vùng an toàn. Có thể theo hướng sau: - Vùng an toàn là giới hạn, ranh giới con người tự đặt ra cho mình. Ở nơi đó ta | | 1,0 | |

| Phần | Câu | Nội dung | Điểm |
|-------------|------------|---|-------------|
| | | <p>có được trạng thái thoải mái, bình yên mà không có bất kì sự thay đổi hay đột phá nào. Tuy nhiên, việc ở quá lâu trong vùng an toàn sẽ khiến cuộc sống của chúng ta dần trở nên nhàm chán, trì trệ, thậm chí là thất bại. Vì vậy, ta cần phải học cách để thoát ra khỏi vùng an toàn đó.</p> <p>- Để thoát ra khỏi vùng an toàn, chúng ta cần phải dũng cảm đối diện với những khó khăn, thách thức ở phía trước; vượt qua nỗi sợ hãi thất bại; tự tin vào chính mình; thử thách bản thân ở một môi trường mới, một lĩnh vực mới; thay đổi những thói quen cũ, hành động theo một cách thức mới; coi đó là cơ hội để trải nghiệm, trưởng thành ...</p> <p>- Liên hệ và rút ra bài học cho bản thân: Cần trang bị kiến thức, kỹ năng nền tảng để tự tin; không mù quáng và liều lĩnh; cần biết lắng nghe, học hỏi kinh nghiệm của người đi trước...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh biết lý giải và nêu được những điều cần làm để bước ra khỏi “vùng an toàn”, rút ra được ít nhất một bài học cho bản thân: 1,0 điểm</p> <p>- Học sinh lý giải chưa thật rõ ràng, nêu những điều cần làm còn chung chung, ít thuyết phục; chưa rút ra được bài học cho bản thân, chỉ cho tối đa nửa số điểm: 0,5 điểm</p> | |
| | | d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. (Không cho điểm nếu quá nhiều lỗi về chính tả, ngữ pháp) | 0,25 |
| | | e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
| | 2 | Trình bày cảm nhận của anh/chị về hình tượng Sông Đà trong đoạn trích <i>Người lái đò Sông Đà</i> . Từ đó nhận xét cái nhìn độc đáo của Nguyễn Tuân khi miêu tả Sông Đà. | 5,0 |
| | | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| | | b. Xác định đúng vấn đề nghị luận - Cảm nhận của anh/chị về hình tượng Sông Đà trong đoạn trích <i>Người lái đò Sông Đà</i> . - Nhận xét cái nhìn độc đáo của Nguyễn Tuân khi miêu tả Sông Đà. | 0,5 |
| | | Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được đầy đủ vấn đề nghị luận, cho điểm tối đa : 0,5 điểm - Học sinh nêu vấn đề nghị luận còn chung chung, chưa đầy đủ: 0,25 điểm | |
| | | c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: | |
| | | * Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm và đoạn trích | 0,5 |
| | | * Cảm nhận hình tượng Sông Đà: - Từ điểm nhìn trên cao, Sông Đà có vẻ đẹp duyên dáng, mềm mại, yêu kiều. + Sông Đà thướt tha, duyên dáng, đầy nữ tính như mái tóc người thiếu nữ Tây Bắc: Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói Mèo đốt nương xuân.... | 2,5 |

| Phần | Câu | Nội dung | Điểm |
|------------------|------------|---|-------------|
| | | <p>+ Sông Đà có sự thay đổi kì diệu màu nước theo mùa, mỗi mùa có một vẻ đẹp riêng: Mùa xuân – “dòng xanh ngọc bích”; mùa thu – “nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ”.</p> <p>- Từ điểm nhìn gần hơn – điểm nhìn của một người đi rừng lâu ngày bất ngờ gặp lại con sông, Sông Đà gợi cảm, Sông Đà “như một cố nhân”.</p> <p>+ Sông Đà lung linh, cô kính, thơ mộng, mang đậm vẻ đẹp Đường Thi.</p> <p>+ Sông Đà gợi niềm vui, đem lại cảm giác “đằm đằm ấm ấm như gặp lại cố nhân” cho con người.</p> | |
| | | <p>- Hình tượng Sông Đà được cảm nhận từ nhiều điểm nhìn; ngôn ngữ tinh tế, giàu chất thơ; câu văn nhịp nhàng; hình ảnh bay bổng, lãng mạn; sử dụng thành công biện pháp tu từ so sánh... tạo những liên tưởng độc đáo thú vị, làm nổi bật vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình của dòng sông.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh cảm nhận được cơ bản các yêu cầu trên; lập luận chặt chẽ, thuyết phục, ...: 2,5 điểm.</p> <p>- Học sinh cảm nhận chưa đầy đủ các yêu cầu, lập luận chưa thật thuyết phục, ...: 2,0 điểm.</p> <p>- Học sinh cảm nhận sơ sài, mắc nhiều lỗi diễn đạt: 0,5 điểm.</p> | |
| | | <p>* Nhận xét cái nhìn độc đáo của Nguyễn Tuân khi miêu tả Sông Đà.</p> <p>- Bằng ngòi bút tài hoa, uyên bác, nhà văn nhìn Sông Đà không chỉ là một dòng sông tự nhiên, vô tri vô giác mà còn là một sinh thể có sự sống, có tâm hồn, tình cảm. Với Nguyễn Tuân, sông Đà nói riêng, thiên nhiên Tây Bắc nói chung cũng là một tác phẩm nghệ thuật vô song của tạo hóa. Vẻ đẹp của Sông Đà hòa quyện vào vẻ đẹp của núi rừng Tây Bắc nên càng trở nên đặc biệt. ...</p> <p>- Cách miêu tả độc đáo này cho thấy Nguyễn Tuân có sự gắn bó sâu nặng, tình yêu mến tha thiết đối với thiên nhiên Tây Bắc, với quê hương đất nước.</p> <p>...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh nhận xét hợp lý, thuyết phục, chỉ ra được cái nhìn độc đáo của Nguyễn Tuân khi miêu tả Sông Đà : 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh nhận xét còn chung chung, chưa rõ ý: 0,25 điểm</p> | 0,5 |
| | | <p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>(Không cho điểm nếu bài làm còn mắc nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp)</p> | 0,25 |
| | | <p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> | 0,5 |
| TỔNG ĐIỂM | | | 10,0 |